

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông báo số 02/TB-VPUBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo kết luận Hội nghị giao ban Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 10 tháng 01 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 6511/STC-TTXXHT ngày 10 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Bộ Tài chính (để b/c);
 - Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - VP UBND tỉnh: Chánh VP, các PCVP và các phòng, ban, trung tâm;
 - Đài PT&TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
 - Lưu: VT, VP8.
- Nt_VP8_01.01.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH NINH BÌNH NĂM 2026

(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

PHẦN I

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2026

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương, trọng tâm là: Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 về phát triển kinh tế – xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2022 phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và động lực tăng trưởng; đẩy nhanh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, hiện đại; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có nền công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản; thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng và thu nhập bình quân đầu người. Từng bước khẳng định vai trò là trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế, chăm sóc sức khỏe; trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của vùng và cả nước, với các ngành trụ cột gồm: cơ khí ô tô, công nghệ thông tin, điện tử, chế biến – chế tạo, năng lượng và vật liệu xanh. Bảo đảm kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm chi phí tuân thủ cho

người dân và doanh nghiệp; triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

2. Định hướng xúc tiến đầu tư

a) Định hướng theo ngành, lĩnh vực:

Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược triển khai các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, quản trị tiên tiến; tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có khả năng lan tỏa, kết nối sâu vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Ưu tiên các dự án xanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, đạt hiệu quả, đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, cụ thể theo các ngành, lĩnh vực như sau:

- *Lĩnh vực công nghiệp*: Thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, sản xuất thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi xanh, năng lượng xanh, công nghệ sạch và sản xuất hàng công nghiệp xuất khẩu có giá trị gia tăng lớn. Tập trung phát triển các ngành: cơ khí chế tạo, cơ khí lắp ráp ô tô; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; công nghiệp sinh học; công nghiệp vật liệu tiên tiến; công nghệ mới như năng lượng tái tạo và lưu trữ năng lượng, phương tiện tự hành - tự động thể hệ mới, công nghệ số – điện tử, công nghệ y sinh, công nghệ môi trường; công nghiệp bán dẫn; công nghiệp chế biến phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Thu hút các dự án nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, an toàn, tuần hoàn, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, cảnh quan. Ưu tiên các dự án phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc sản, đặc hữu, sản phẩm OCOP, cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; các dự án công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

- *Lĩnh vực dịch vụ, du lịch*: Phát triển du lịch có thương hiệu, bản sắc riêng, gắn với giá trị Cố đô Hoa Lư và Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, Vườn quốc gia Cúc Phương, Khu du lịch Tam Chúc, hệ thống di tích lịch sử – văn hóa. Tập trung thu hút các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; các khu nghỉ dưỡng cao cấp gắn với hệ sinh thái biển, rừng, khoáng nóng; khách sạn tiêu chuẩn quốc tế từ 5 sao trở lên; các dự án trung tâm tài chính, mua sắm, hội chợ – triển lãm, trung tâm tổ chức sự kiện, khu vui chơi giải trí hiện đại, hình thành chuỗi dịch vụ du lịch đa dạng, giá trị kinh tế cao.

- *Lĩnh vực công nghiệp văn hóa*: Thu hút các dự án phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản đặc sắc, có giá trị thương hiệu cao, như: phim trường, truyền hình, điện ảnh; kinh tế thể thao; sản phẩm quà lưu niệm, quà tặng du lịch; tổ chức sự kiện, lễ hội; nghệ thuật đa phương tiện, nghệ thuật thị giác; thiết kế sáng tạo, kiến trúc, quảng cáo; bảo tàng, thủ công mỹ nghệ; phần mềm, trò chơi giải trí kỹ thuật số; phát triển kinh tế thương hiệu.

- *Lĩnh vực hạ tầng*: Thu hút các dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phát triển khu đô thị, khu nhà ở xã hội; dự án hạ tầng logistics, tạo nền tảng đồng bộ cho thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Định hướng theo đối tác đầu tư:

- Mở rộng hợp tác kinh tế, thu hút đầu tư với các nền kinh tế lớn và mới nổi theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa; chủ động hội nhập hiệu quả, tận dụng tối đa các quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện. Khai thác các thị trường tiềm năng, có dư địa lớn để thu hút đầu tư vào những ngành, lĩnh vực ưu tiên mà Ninh Bình có lợi thế nổi trội như công nghiệp văn hóa, công nghiệp - đô thị, hạ tầng logistics, cảng biển nước sâu.

- Tập trung thu hút các nhà đầu tư lớn có tiềm lực tài chính, công nghệ cao, giữ vai trò dẫn dắt chuỗi cung ứng toàn cầu, đến từ các quốc gia, vùng lãnh thổ là thành viên các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP; ưu tiên các ngành, lĩnh vực mà Việt Nam có lợi thế về chính sách ưu đãi, hàng rào thuế quan và phi thuế quan theo các hiệp định đã ký kết. Đồng thời, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hợp tác với các thị trường, đối tác truyền thống như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan.

3. Mục tiêu: Tăng cường hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, chủ động thu hút và lựa chọn các dự án có chất lượng, quy mô, công nghệ và hiệu quả kinh tế - xã hội cao; góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế, hình ảnh của tỉnh Ninh Bình là điểm đến an toàn, hấp dẫn, thân thiện đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước. Phân đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người.

II. CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2026

1. Nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

- Thực hiện nghiên cứu, khảo sát, đánh giá và phân tích thị trường, đối tác đầu tư tiềm năng nhằm nhận diện xu hướng và nhu cầu đầu tư; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tiếp cận, xúc tiến và kêu gọi đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Trong năm 2026, tổ chức Đoàn công tác xúc tiến đầu tư trong nước nhằm nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và tìm kiếm cơ hội hợp tác tại một số địa phương tiêu biểu. Trọng tâm nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững; các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Đồng thời, trao đổi kinh nghiệm thu hút đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; phát triển du lịch nông nghiệp; ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông nghiệp thông minh.

- Thông qua hoạt động của Đoàn công tác, chủ động tìm kiếm, thu hút các nhà đầu tư tiềm năng đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu và kinh nghiệm về công tác xúc tiến đầu tư tại các địa phương có thế mạnh, cách làm sáng tạo, hiệu quả, dẫn đầu trong thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, làm cơ sở nghiên cứu, vận dụng, triển khai phù hợp tại tỉnh.

2. Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư

- Quản trị, vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử xúc tiến đầu tư của tỉnh và các sở, ban, ngành; thường xuyên cập nhật, đăng tải đầy đủ, kịp thời các thông tin bằng các ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật... về môi trường đầu tư, tình hình kinh tế - xã hội, hệ thống văn bản pháp luật, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, các quy hoạch chuyên ngành; cập nhật các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh thông qua đổi mới phương thức và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; xây dựng, phát hành các ấn phẩm truyền thông, hình ảnh, video, phim tài liệu giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh Ninh Bình trên các nền tảng số và mạng xã hội phổ biến như YouTube, Zalo, Facebook..., Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành; đồng thời tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, tạp chí, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình, Đài Truyền hình Việt Nam...

- Tổ chức tiếp xúc, tiếp đón và làm việc với các nhà đầu tư, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài; hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát, lựa chọn địa điểm đầu tư, kết nối cơ hội hợp tác. Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu chính sách, pháp luật, thủ tục đầu tư; cung cấp thông tin về tiềm năng, thị trường, đối tác và các cơ hội kết nối đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư

- Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm trao đổi, lắng nghe ý kiến, kiến nghị, phản hồi; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

- Mở rộng quy mô, tăng tần suất các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua tổ chức đối thoại định kỳ với nhà đầu tư, doanh nghiệp theo từng lĩnh vực, nhóm đối tác hoặc quốc gia; tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục đầu tư; cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách và các hiệp định hợp tác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy tiến độ và nâng cao hiệu quả triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động Xúc tiến đầu tư

- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đầu tư trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng các giải pháp công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chi tiết, cập nhật về các dự án đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung và điều chỉnh thông tin về quy hoạch, vị trí, quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cảng hàng không quốc tế, đường sắt cao tốc, cảng nước sâu, điện, nước, viễn thông); các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; khả năng kết nối đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường; nhu cầu và địa điểm đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư, đang đầu tư hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; thông tin về các ngành, lĩnh vực có tiềm năng tham gia chuỗi cung ứng, công nghiệp hỗ trợ. Thường xuyên cập nhật dữ liệu về Khu Đại học, Khu công nghệ cao; danh mục nhà đầu tư mới, quy mô vốn đầu tư và lĩnh vực đăng ký đầu tư. Trên cơ sở đó, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các tổ chức, hiệp hội trong và ngoài nước nhằm mở rộng kênh xúc tiến đầu tư, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.

5. Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư

Rà soát, cập nhật danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2026–2030; tổ chức khảo sát, xây dựng hồ sơ thông tin chi tiết đối với từng dự án, bao gồm vị trí, khả năng kết nối hạ tầng giao thông, mục tiêu đầu tư, quy mô, công suất dự kiến, các thông số kỹ thuật chủ yếu, tổng mức đầu tư, nhu cầu sử dụng đất và các nội dung liên quan. Trên cơ sở đó, thiết kế, biên soạn và in ấn các tài liệu giới thiệu dự án phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, cung cấp kịp thời cho các nhà đầu tư, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Tập trung rà soát, cập nhật, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các tài liệu phục vụ xúc tiến đầu tư, gồm: video clip giới thiệu; sách trắng đa ngữ (tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật); tài liệu về chính sách ưu đãi, quy trình, thủ tục đầu tư; tờ rơi, mã QR; thiết kế, in ấn ấn phẩm truyền thông; bộ dữ liệu điện tử, USB lưu trữ thông tin... nhằm giới thiệu toàn diện tiềm năng, lợi thế, định hướng quy hoạch và chiến lược thu hút đầu tư của tỉnh Ninh Bình đến năm 2030. Biên soạn cẩm nang, tập gấp và các tài liệu giới thiệu chủ trương, chính sách, định hướng phát triển khu công nghiệp; thông tin về các dự án đang kêu gọi đầu tư; quà tặng lưu niệm phục vụ công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư đối với các đối tác, nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

- Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư chuyên đề phục vụ thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn; đồng thời tăng cường các nội dung quảng bá về Khu Đại học Nam Cao, Khu Kinh tế và Công nghệ cao của tỉnh. Phát triển các hình thức truyền thông hiện đại như tờ rơi điện tử, sách điện tử (E-book), video tư liệu, phim tài liệu nhằm giới thiệu, quảng bá và phát huy giá trị di sản văn hóa Ninh Bình gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

7. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về công tác xúc tiến đầu tư

Phối hợp với các cơ quan trung ương trong việc tổ chức các đoàn công tác; cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực và kỹ năng chuyên môn. Qua đó, chủ động tiếp cận các xu hướng, phương thức xúc tiến và thu hút đầu tư hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh.

8. Hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư

- Tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư của tỉnh tại nước ngoài, trọng tâm tại các thị trường Châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Singapore nhằm giới thiệu môi trường đầu tư, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn nghiên cứu, đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức xúc tiến đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, trung tâm xúc tiến đầu tư của các tỉnh, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp liên quan để tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh; tổ chức hội nghị, diễn đàn, chương trình làm việc và các đoàn công tác xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi, thu hút nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai dự án tại tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và các địa phương tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư theo từng lĩnh vực, ngành nghề và thế mạnh của tỉnh; đồng thời tăng cường kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân quan tâm đến phát triển Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành nhằm cải cách thủ hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư; nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về vị trí, vai trò của công tác này. Đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo, quản lý theo hướng linh hoạt, chủ động, cụ thể và sâu sát; chuyển mạnh từ tư duy “cho phép, cấp phép” sang

tư duy “phục vụ”; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối thoại với doanh nghiệp; tập trung giải quyết thực chất, dứt điểm các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả giải quyết và tăng cường theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của doanh nghiệp. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm kịp thời hỗ trợ pháp lý, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp khi có yêu cầu.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; trong đó, thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình. Người đứng đầu phải phát huy vai trò tiên phong, chủ động đồng hành, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để nắm bắt kịp thời và tháo gỡ hiệu quả các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

- Tập trung rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình (mới) thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở quan trọng cho công tác thu hút đầu tư và triển khai các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Đồng thời, rà soát, lập và điều chỉnh các quy hoạch kỹ thuật, quy hoạch chuyên ngành, nhất là quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, bảo đảm tính đồng bộ, công khai, minh bạch; tạo điều kiện để nhà đầu tư có thể triển khai dự án ngay sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất; các chủ trương, chính sách về đất đai, giá các loại đất; danh mục các khu đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, đủ điều kiện hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để tổ chức đấu giá, lựa chọn nhà đầu tư.

- Tập trung đẩy nhanh công tác quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng Khu kinh tế Ninh Cơ, Khu công nghệ cao Hà Nam; các khu công nghiệp Phú Long, Tam Điệp II, Trung Thành, Rạng Đông, Châu Giang II; các cụm công nghiệp Mỹ Thuận, Mỹ Tân, Thắng Cờ, Tiến Xuân 2, Chát Bình nhằm chủ động quỹ đất sạch, đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất, thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sản xuất và lắp ráp phụ trợ ô tô, linh kiện điện tử, chip bán dẫn và các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước.

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án hạ tầng giao thông có tính kết nối liên vùng, kết nối các khu vực phát triển

sản xuất, du lịch và dịch vụ, thúc đẩy giao thương, gồm các tuyến: Nam Định - Hoa Lư, Phủ Lý - Nam Định, Thanh Liêm - Cao Bồ, Kim Sơn - Nho Quan, Cúc Phương - Tràng An. Đồng thời, triển khai nhanh các dự án mở rộng tuyến cao tốc Cao Bồ - Ninh Cơ, Cao Bồ - Mai Sơn; đầu tư tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng; chuẩn bị điều kiện triển khai sân bay quốc tế tại phường Liêm Tuyền và cảng biển nước sâu tại Khu kinh tế Ninh Cơ, tạo động lực chiến lược cho thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ các rào cản nhằm phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị. Quan tâm hỗ trợ, giải quyết hiệu quả các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tạo điều kiện để nhà đầu tư sớm tiếp cận quỹ đất sạch, triển khai dự án đúng tiến độ và đưa dự án vào hoạt động.

- Đẩy mạnh hỗ trợ cung ứng và đào tạo lao động; rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn với Quy hoạch tỉnh; tăng cường gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; huy động doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Mở rộng hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức liên kết đào tạo tại tỉnh, trong đó ưu tiên các ngành kỹ thuật, công nghệ cao, kỹ sư phần mềm; mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo, xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo mới, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong khu vực và quốc tế.

- Tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài, tham gia hợp tác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, khoa học - kỹ thuật và kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Đổi mới toàn diện hoạt động xúc tiến đầu tư cả về nội dung và phương thức thực hiện; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ; xây dựng, cập nhật danh sách các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ tiên tiến để chủ động tiếp xúc, vận động, kêu gọi đầu tư vào tỉnh.

- Đa dạng hóa, đa phương hóa đối tác thu hút đầu tư; chủ động theo dõi, đánh giá xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và khu vực để lựa chọn, thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ mới, dịch vụ

hiện đại, có giá trị gia tăng và đóng góp ngân sách lớn, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế bền vững.

- Mở rộng hợp tác xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và vùng Đồng bằng sông Hồng nhằm huy động tối đa nguồn lực đầu tư; tăng cường liên kết vùng gắn với phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút nhà đầu tư.

- Tăng cường liên kết, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức xúc tiến đầu tư và hiệp hội doanh nghiệp như VCCI, JICA, JETRO, KCCI, KOTRA, EuroCham, AmCham... nhằm đẩy mạnh quảng bá, kêu gọi đầu tư. Chủ động tham gia các hội nghị, diễn đàn, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước để mở rộng tiếp xúc với cộng đồng doanh nghiệp, giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh và cơ hội đầu tư của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, có hàm lượng tri thức cao, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và đất đai. Lựa chọn các nhà đầu tư lớn, tập đoàn kinh tế có uy tín, tiềm lực tài chính và năng lực quản trị để tạo sức lan tỏa trong thu hút đầu tư. Ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư đã có đóng góp tích cực cho tỉnh mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư các dự án mới. Kiên quyết không chấp thuận dự án mới đối với các nhà đầu tư có dự án chậm tiến độ kéo dài hoặc vi phạm quy định pháp luật trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Chủ động hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật, nhất là các chính sách về thuế, đất đai, hải quan ngay từ giai đoạn triển khai dự án và trong suốt quá trình hoạt động. Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại và các chương trình hỗ trợ khác nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại; hỗ trợ quảng bá sản phẩm, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa.

5. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong công tác quản lý, theo dõi các dự án đầu tư trên địa bàn; chủ động phối hợp, kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, rút ngắn thời gian xây dựng cơ sở sản xuất, giảm chi phí thực hiện. Đồng thời, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; gắn kết quả theo dõi, quản lý dự án trên địa bàn là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác thẩm định dự án; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp thẩm định, bảo đảm thời

hạn theo quy định, ý kiến thẩm định rõ ràng, có quan điểm cụ thể; đánh giá đầy đủ sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các tác động, hiệu quả đối với kinh tế - xã hội. Kiểm soát chặt chẽ nội dung thẩm định về công nghệ, môi trường; không thu hút các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh khí thải, chất thải độc hại. Đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống người dân, tăng cường rà soát, thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất để kịp thời có biện pháp xử lý, bảo đảm phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên địa bàn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư; đồng thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện phân loại nguyên nhân chậm tiến độ, vi phạm để áp dụng biện pháp xử lý phù hợp; nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong công tác hậu kiểm. Hằng năm tổ chức kiểm tra các dự án đến hạn hoàn thành theo tiến độ cam kết để đôn đốc, chấn chỉnh; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, đủ điều kiện thu hồi theo quy định nhằm tạo quỹ đất sạch thu hút các nhà đầu tư mới.

PHẦN II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Chương trình xúc tiến đầu tư; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; trên cơ sở nhu cầu và tình hình thực tiễn, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 bảo đảm phù hợp mục tiêu, yêu cầu và đúng quy định pháp luật hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính kết quả thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 theo quy định.

- Căn cứ các quy định của pháp luật và Chương trình này, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, báo cáo cụ thể từng hoạt động, báo cáo Ủy ban tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong quá trình triển khai.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư của cơ quan, đơn vị mình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*)

trước khi triển khai các hoạt động, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và sử dụng đúng, tiết kiệm nguồn kinh phí được giao.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong việc cung cấp, cập nhật thông tin phục vụ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư của tỉnh; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 theo quy định.

(Kèm theo Phụ lục Biểu tổng hợp chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Ninh Bình năm 2026)./.